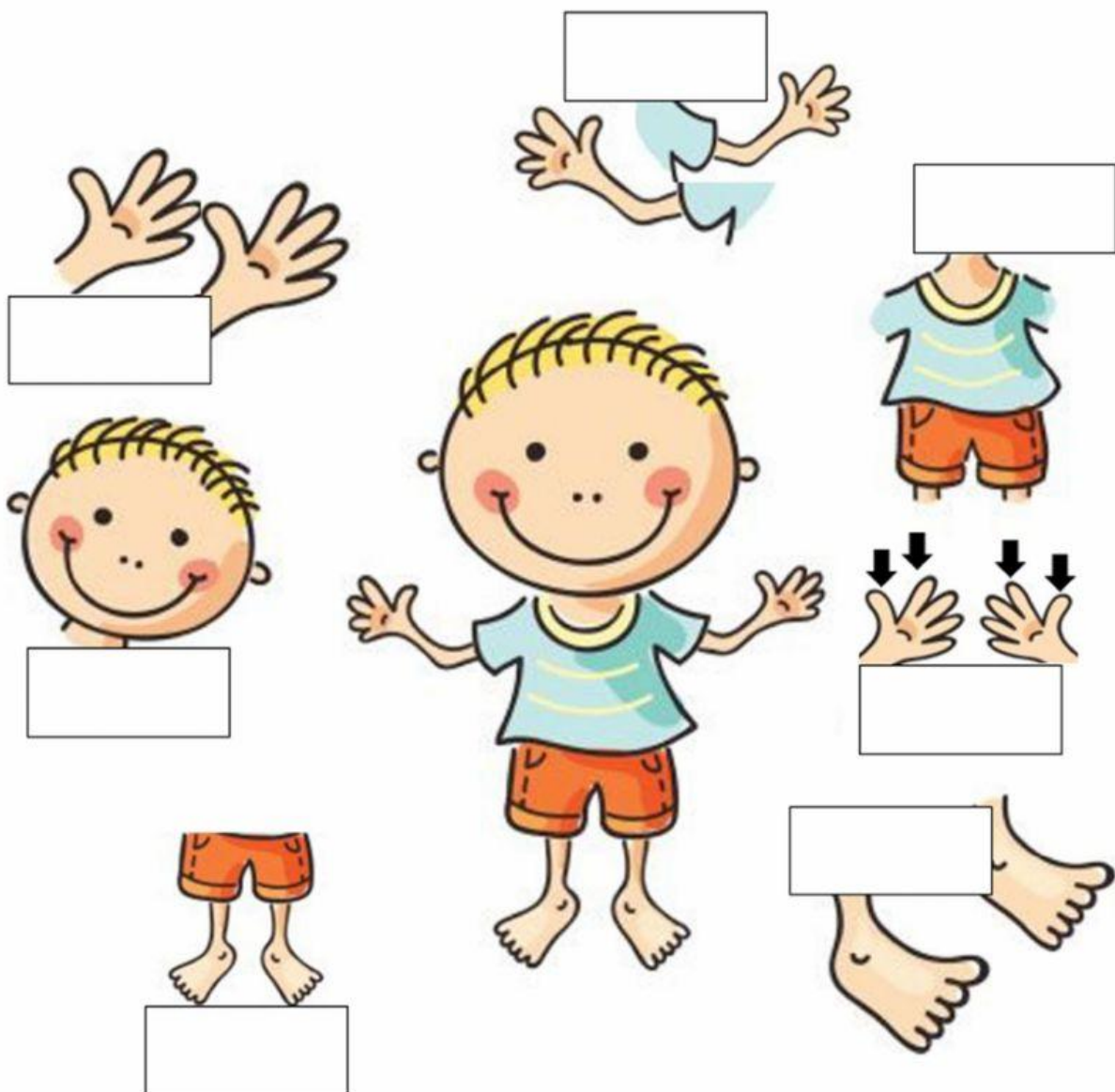


HOMEWORK: WEEK 14

Exercise 1: Put the word in the correct picture. (Em hãy đặt các từ vào vị trí đúng với tranh)

fingers body feet arms hands legs head



Exercise 2: Reorder the words. (Em hãy sắp xếp các từ sau thành câu đúng.)



1. got / head / I've / yellow / a

.....



2. got / legs / I've / two

.....



3. got / fingers / I've / eight

.....



4. feet / got / ten / It's

.....



5. got / arms / It's / two

.....



6. got / legs / eight / It's

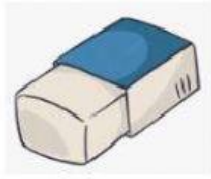
.....



7. got / legs / four / It's

.....

Exercise 3: Choose the correct word. (Em hãy chọn từ đúng)



ruler / rubber



stand up / sit down



stand up / sit down



ruler / rubber



grandad / granny



doctor / vet



pink flowers / purple flowers



five ducks / six ducks













pilot / doctor



violin / piano

Exercise 4: Read and complete by one word. (Em hãy đọc và hoàn thành câu. Viết 1 từ)

 <p>1. It's a blue</p>	 <p>6. is a teacher.</p>
 <p>2. This is my</p>	 <p>7. blue balloon.</p>
 <p>3. It's a bird.</p>	 <p>8. It's a brown</p>
 <p>4. This is my</p>	 <p>9. I'm</p>
 <p>5. It's an orange</p>	 <p>10. It is a yellow</p>

Exercise 5: Read and match. (Em hãy nối câu hỏi với câu trả lời thích hợp.)

- | | |
|----------------------|-------------------------|
| 1. What's your name? | A. It is brown. |
| 2. How are you? | B. It's a green ruler. |
| 3. How old are you? | C. seven books. |
| 4. What's this? | D. I'm Harry. |
| 5. What color is it? | E. I'm seven. |
| 6. How many books? | F. I'm fine. Thank you! |